

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN THANH XUÂN

MÃ SKKN
(Dùng cho HĐ chấm của sở)

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**VẬN DỤNG KỸ THUẬT MẢNH GHÉP ĐỀ
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC MÔN ĐỊA LÍ**

MÔN: ĐỊA LÍ

Tài liệu kèm theo: Đĩa CD

NĂM HỌC 2014 - 2015

MỤC LỤC

A. PHẦN THỨ NHẤT: ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI.....	1
1. CƠ SỞ LÝ LUẬN:.....	1
2. CƠ SỞ THỰC TIỄN	2
II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU	3
III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU KHẢO SÁT THỰC NGHIỆM.....	4
IV. PHƯƠNG PHÁP THÍ NGHIỆM.....	4
V. PHẠM VI VÀ KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU	4
B. PHẦN THỨ HAI: NHỮNG BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	5
I. NHỮNG NỘI DUNG LÝ LUẬN LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU.	5
II. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU.....	9
III. CÁC GIẢI PHÁP	9
IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN	30
C. PHẦN THỨ BA: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	32
I. KẾT LUẬN.....	32
II. KIẾN NGHỊ.....	33
D. TÀI LIỆU THAM KHẢO	35

A. PHẦN THỨ NHẤT: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

1. CƠ SỞ LÝ LUẬN:

Giáo dục là nền tảng của xã hội, là cơ sở tiền đề để quyết định sự phồn vinh của đất nước. Giáo dục cung cấp những hiểu biết về kho tàng tri thức của nhân loại cho biết bao thế hệ, giúp cho các em những hiểu biết cơ bản cần thiết về khoa học và cuộc sống. Mặt khác giáo dục còn góp phần hình thành và bồi dưỡng nhân cách tốt đẹp cho học sinh

Vậy để giáo dục có hiệu quả và đạt chất lượng cao, trong quá trình giảng dạy chúng ta cần thiết phải đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học, trong đó đổi mới phương pháp nhằm phát huy tích cực của học sinh là vấn đề quan trọng. Định hướng đổi mới phương pháp dạy và học được xác định trong nghị quyết Trung ương 4 khóa VII(1-93), nghị quyết Trung ương 2 khóa VII (12-1996), được thể chế hóa trong Luật Giáo dục (2005), trong chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt chỉ thị số 14(4-1999). Luật Giáo dục, điều 28.2, đã ghi “Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh”.

Chúng ta hiểu phương pháp dạy học là cách thức tương tác giữa giáo viên và học sinh trong phạm trù hoạt động dạy và học nhằm mục đích giáo dục và trau dồi học vấn cho thế hệ trẻ.

Phương pháp dạy học theo quan niệm hiện nay là cách thức hướng dẫn và chỉ đạo của giáo viên nhằm tổ chức hoạt động nhận thức và hoạt động thực hành của học sinh, dẫn tới việc học sinh lĩnh hội vững chắc nội dung học vấn, hình thành thế giới quan và phát triển năng lực nhận thức.

Theo quan điểm này thì dạy học chính là quá trình tổ chức cho học sinh lĩnh hội tri thức. Vai trò của học sinh trong quá trình dạy học là quá trình chủ động. Như vậy việc dạy học theo những phương pháp dạy học tích cực là vấn đề thật cần thiết.

Để có phương pháp dạy học tích cực, chúng ta có thể sử dụng các kỹ thuật dạy học hiện đại.

Kỹ thuật dạy học là biện pháp, cách thức tiến hành các hoạt động dạy học dựa vào các phương tiện thiết bị nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả giảng

dạy và giáo dục hay có thể nói cách khác đó là cách thức hoạt động dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục để bảo đảm hiệu quả, chất lượng giảng dạy.

Các kỹ thuật dạy học chưa phải là các phương pháp dạy học độc lập, chúng là những thành phần của phương pháp dạy học. Kỹ thuật dạy học là đơn vị nhỏ nhất của phương pháp dạy học. Trong mỗi phương pháp dạy học có nhiều kỹ thuật dạy học khác nhau, kỹ thuật dạy học khác với phương pháp dạy học. Tuy nhiên, vì đều là cách thức hành động của giáo viên và học sinh, nên kỹ thuật dạy học và phương pháp dạy học có những điểm tương tự nhau, khó phân biệt rõ ràng.

Kỹ thuật dạy học tích cực là những kỹ thuật dạy học có ý nghĩa đặc biệt trong việc phát huy sự tham gia tích cực của học sinh vào quá trình dạy học, kích thích tư duy, sự sáng tạo và sự cộng tác làm việc của học sinh. Kỹ thuật mảnh ghép là một trong nhiều kỹ thuật dạy học tích cực đã và đang được áp dụng trong nhiều môn học.

Năng lực sử dụng các kỹ thuật dạy học khác nhau trong từng giáo viên và nó được xem là rất quan trọng đối với người đứng lớp, nhất là trong bối cảnh đổi mới phương pháp dạy học hiện nay ở trường phổ thông. Rèn luyện để nâng cao năng lực này là một nhiệm vụ, một vấn đề thật cần thiết của mỗi giáo viên, nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học ở nhà trường.

2. CƠ SỞ THỰC TIỄN

Có một thực tế mà tôi nhận thấy là việc vận dụng các kỹ thuật dạy học trong môn địa lí không phải là vấn đề đơn giản, nó phụ thuộc khá nhiều vào yếu tố khách quan như cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, trình độ học sinh... Vì vậy, với giáo viên ở nhiều trường, nhiều địa phương thì các kỹ thuật dạy học tích cực vẫn là vấn đề khá mới mẻ, việc vận dụng vào thực tiễn chưa thật thường xuyên, nhiều nơi còn mang tính hình thức... Riêng đối với trường THCS Phan Đình Giót, việc ứng dụng các kỹ thuật dạy học đã được thực hiện ở một số môn như kỹ thuật “ Bàn tay nặn bột” trong môn vật lí, kỹ thuật “ Sử dụng sơ đồ tư duy” trong môn Ngữ văn... Nhưng ở một số môn việc áp dụng kỹ thuật dạy học mới còn khá khiêm tốn, một phần do trang bị của giáo viên về kỹ thuật dạy học còn hạn chế, một số giáo viên vẫn còn có quan điểm cho rằng những kỹ thuật dạy học tích cực rất khó áp dụng vào giảng dạy trong thời gian 45 phút trên lớp nên cũng rất ít sử dụng các kỹ thuật này, phần vì điều kiện cơ sở vật chất,...

Mặt khác, vẫn còn một số học sinh lười học, chưa có sự say mê học tập, một bộ phận học sinh thường xuyên không chuẩn bị bài ở nhà, không làm bài tập đầy đủ, trên lớp các em thiếu tập trung suy nghĩ, cho nên không nắm vững

được nội dung bài học. Một số học sinh chỉ có thể trả lời được những câu hỏi dễ, đơn giản ở mức độ nhận biết, còn một số câu hỏi ở mức độ thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao như câu hỏi tổng hợp, phân tích, giải thích, so sánh...thì còn rất lúng túng khi trả lời hoặc trả lời mang tính chất chung chung, muốn giải quyết được đòi hỏi phải có sự hợp tác, làm việc theo nhóm. Nhưng hoạt động nhóm nhiều khi còn mang tính hình thức, không hiệu quả, chỉ có một số học sinh làm việc tích cực còn lại là thụ động, trông chờ vào kết quả làm việc của các bạn, việc đánh giá của giáo viên đối với kết quả hoạt động nhóm nhiều khi chưa chính xác, có học sinh không tích cực thảo luận nhưng vẫn được đánh giá như các bạn dựa trên kết quả làm việc của cả nhóm.

Qua các lần kiểm tra, tôi có sử dụng đồ dùng dạy học như bản đồ, biểu đồ và một số phương pháp dạy học thông thường như vấn đáp tìm tòi, thuyết trình, chủ yếu học sinh khá giỏi tham gia học tập, số học sinh yếu ít có cơ hội tham gia hoạt động, mức độ chú ý nghe giảng còn hạn chế. Học sinh tham gia trả lời câu hỏi, nhận xét ý kiến của bạn còn ít, vẫn còn học sinh chưa tự giác làm bài tập. Đồng thời, ở nhiều học sinh hoạt động giao tiếp, kỹ năng sống rất hạn chế, chưa mạnh dạn nêu chính kiến của mình trong các giờ học, không dám tranh luận nhất là với thầy cô giáo, chưa có thói quen hợp tác trong học tập đã ảnh hưởng rất không tốt đến việc học tập của học sinh. Có nhiều nguyên nhân cho những hạn chế trên nhưng nguyên nhân chủ yếu vẫn là do phương pháp giáo dục. Chính vì thế nên việc học tập thường ít hứng thú, nội dung đơn điệu, giáo viên ít quan tâm đến phát triển năng lực cá nhân.

Từ thực tế trên, tôi mạnh dạn thực hiện đề tài ***"Vận dụng kỹ thuật mảnh ghép để nâng cao chất lượng dạy và học môn địa lí "*** với hy vọng cùng chia sẻ kinh nghiệm, hiểu biết về kỹ thuật dạy học với đồng nghiệp, đồng thời cùng nhau vận dụng vào thực tiễn dạy học để nâng cao chất lượng môn địa lí.

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

1. Giúp cho giáo viên tổ chức hoạt động nhóm cho học sinh đạt hiệu quả.
2. Phát huy tính tích cực chủ động của hầu hết học sinh trong lớp, khắc phục những hạn chế của các phương pháp thảo luận nhóm truyền thống.
3. Kỹ thuật mảnh ghép sẽ giúp giải quyết được những nội dung kiến thức ở cấp độ vận dụng thấp và vận dụng cao, đòi hỏi nhiều kỹ năng trong môn địa lí mà mỗi cá nhân không thể hoàn thành được trong thời gian ngắn, cần có sự hợp tác tích cực của các thành viên trong nhóm.

III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU KHẢO SÁT THỰC NGHIỆM

- Đề tài này được thực hiện với học sinh lớp 7A1, 8A1, 9A5 ở trường Trung học cơ sở Phan Đình Giót.

IV. PHƯƠNG PHÁP THÍ NGHIỆM

1. Phương pháp nghiên cứu lí thuyết nhằm xây dựng cơ sở lí luận cho đề tài.
2. Phương pháp quan sát nhằm phân tích được ưu nhược điểm của học sinh qua mỗi lần thảo luận nhóm theo kỹ thuật mảnh ghép để lần sau đạt hiệu quả cao hơn lần trước.
3. Phương pháp điều tra nhằm lấy ý kiến đóng góp của học sinh sau mỗi lần thảo luận để các em tự nói những điểm mạnh của kỹ thuật mảnh ghép.

V. PHẠM VI VÀ KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

- Thời gian xây dựng đề cương sáng kiến kinh nghiệm: Từ ngày 10/09/2014 đến 30/03/2015
- Thời gian bắt đầu thực hiện đề tài: Tháng 11 năm 2014
- Thời gian hoàn thành sáng kiến : Ngày 20/04/2015

B. PHẦN THỨ HAI

NHỮNG BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. NHỮNG NỘI DUNG LÝ LUẬN LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU.

1. Khái niệm kỹ thuật mảnh ghép là kỹ thuật tổ chức hoạt động học tập hợp tác kết hợp giữa cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm.

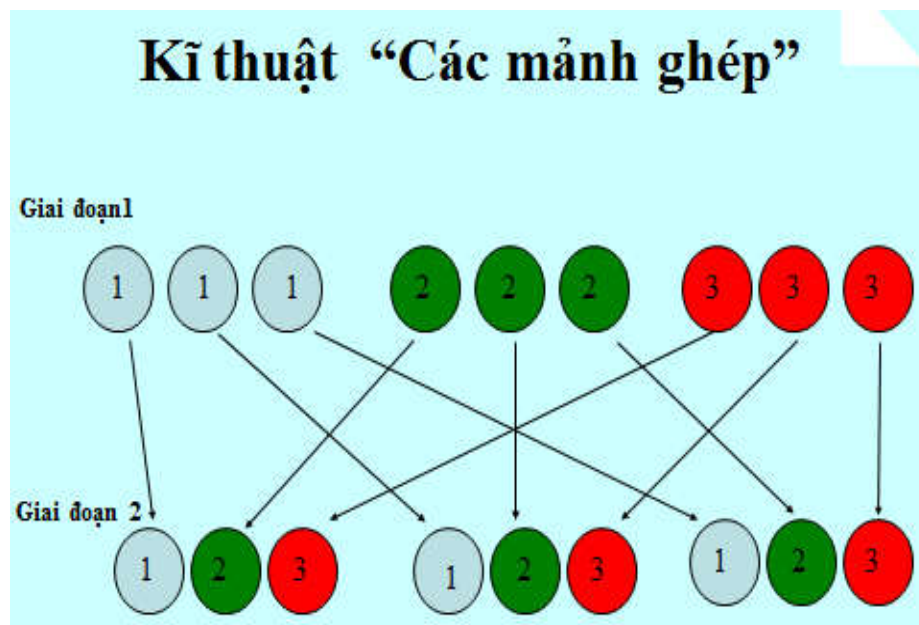
2. Mục tiêu:

- Giải quyết một nhiệm vụ phức hợp.
- Kích thích sự tham gia tích cực của học sinh trong hoạt động nhóm.
- Nâng cao vai trò của cá nhân trong quá trình hợp tác (Không chỉ nhận thức hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân mà còn phải trình bày truyền đạt lại kết quả và thực hiện tiếp nhiệm vụ ở mức độ cao hơn).
- Tăng cường tính độc lập, trách nhiệm học tập của mỗi cá nhân.

3. Tác dụng đối với học sinh:

- Học sinh hiểu rõ nội dung kiến thức.
- Học sinh được phát triển kỹ năng trình bày, giao tiếp hợp tác.
- Thể hiện khả năng, năng lực cá nhân.
- Tăng cường hiệu quả học tập.

4. Cách tiến hành:



*** Giai đoạn 1: “Nhóm chuyên sâu”**

- Lớp học được chia thành các nhóm (khoảng từ 3-6 học sinh). Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ tìm hiểu, nghiên cứu sâu một phần nội dung học tập khác nhau nhưng có sự liên quan chặt chẽ với nhau. Các nhóm này được gọi là “nhóm chuyên sâu”.

- Các nhóm nhận nhiệm vụ và nghiên cứu, thảo luận, đảm bảo mỗi thành viên trong nhóm đều nắm vững và có khả năng trình bày lại được nội dung trong nhiệm vụ được giao cho các bạn ở nhóm khác. Mỗi học sinh trở thành “chuyên sâu” của lĩnh vực đã tìm hiểu trong nhóm mới ở giai đoạn tiếp theo.

*** Giai đoạn 2: “Nhóm mảnh ghép”**

- Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở giai đoạn 1, mỗi học sinh từ các nhóm “chuyên sâu” khác nhau hợp lại thành các nhóm mới, gọi là “nhóm mảnh ghép”. Lúc này, mỗi học sinh “chuyên sâu” trở thành những “mảnh ghép” trong “nhóm mảnh ghép”. Các học sinh phải lắp ghép các mảnh kiến thức thành một “bức tranh” tổng thể.

- Từng học sinh từ các nhóm “chuyên sâu” trong nhóm “mảnh ghép” lần lượt trình bày lại nội dung tìm hiểu của nhóm mình. Đảm bảo tất cả thành viên trong nhóm “mảnh ghép” nắm bắt được đầy đủ toàn bộ nội dung của các nhóm chuyên sâu giống như nhìn thấy một “bức tranh” tổng thể.

- Sau đó nhiệm vụ mới được giao cho các nhóm “mảnh ghép”. Nhiệm vụ này mang tính khái quát, tổng hợp toàn bộ nội dung đã được tìm hiểu từ các nhóm “chuyên sâu”. Bằng cách này, học sinh có thể nhận thấy những phần vừa thực hiện không chỉ để giải trí hoặc trò chơi đơn thuần mà thực sự là những nội dung học tập quan trọng.

5. Một số lưu ý khi tổ chức dạy học áp dụng kỹ thuật mảnh ghép:

- Một nội dung hay chủ đề lớn của bài học, thường bao gồm trong đó các phần nội dung hay chủ đề nhỏ. Những nội dung hay chủ đề nhỏ đó được giáo viên xây dựng thành các nhiệm vụ cụ thể giao cho các nhóm học sinh tìm hiểu, nghiên cứu. Cần lưu ý nội dung của các chủ đề nhỏ phải có sự liên quan gắn kết chặt chẽ với nhau.

- Nhiệm vụ nêu ra phải hết sức cụ thể, đảm bảo tất cả mọi học sinh đều hiểu rõ và có khả năng hoàn thành nhiệm vụ.

- Khi học sinh thực hiện nhiệm vụ tại các nhóm “chuyên sâu”, giáo viên cần quan sát và hỗ trợ kịp thời để đảm bảo các nhóm hoàn thành nhiệm vụ đúng

"Vận dụng kỹ thuật mảnh ghép để nâng cao chất lượng dạy và học môn địa lí "

thời gian quy định và các thành viên đều có khả năng trình bày lại kết quả thảo luận của nhóm.

- Thành lập nhóm mới “nhóm mảnh ghép” cần đảm bảo có đủ thành viên của các nhóm “chuyên sâu”.

- Khi các nhóm “mảnh ghép” hoạt động giáo viên cần quan sát hỗ trợ để đảm bảo các thành viên nắm được đầy đủ nội dung từ các nhóm “chuyên sâu”. Sau đó giáo viên giao nhiệm vụ mới, nhiệm vụ mới phải mang tính khái quát, tổng hợp kiến thức trên cơ sở nội dung kiến thức (mang tính bộ phận) học sinh đã nắm được từ các nhóm “chuyên sâu”.

*** Để đảm bảo hiệu quả hoạt động nhóm, các thành viên trong nhóm cần được phân công các nhiệm vụ như sau:**

Vai trò	Nhiệm vụ
Trưởng nhóm	Phân công nhiệm vụ
Hậu cần	Chuẩn bị đồ dùng tài liệu cần thiết
Thư kí	Ghi chép kết quả
Phản biện	Đặt các câu hỏi phản biện
Liên lạc với nhóm khác	Liên hệ với các nhóm khác
Liên lạc với giáo viên	Liên lạc với giáo viên để xin trợ giúp

*** BẢNG TÓM TẮT CÁCH TIẾN HÀNH KỸ THUẬT MẢNH GHÉP:**

Cách tiến hành kỹ thuật “Mảnh ghép”	
VÒNG 1 <ul style="list-style-type: none">➤ Hoạt động theo nhóm 3 hoặc 4 người,...➤ Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ(Ví dụ: nhóm 1 nhiệm vụ A, nhóm 2 nhiệm vụ B, nhóm 3 nhiệm vụ C,...)➤ Đảm bảo mỗi thành viên trong nhóm đều trả lời được tất cả các câu hỏi trong nhiệm vụ được giao.➤ Mỗi thành viên đều trình bày được kết quả câu trả lời của nhóm.	VÒNG 2 <ul style="list-style-type: none">➤ Hình thành nhóm 3 hoặc 4 người(1 người từ nhóm 1, 1 người từ nhóm 2 và 1 người từ nhóm 3,...)➤ Các câu trả lời và thông tin của vòng 1 được các thành viên nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau.➤ Sau khi chia sẻ thông tin vòng 1, nhiệm vụ mới sẽ được giao cho nhóm vừa thành lập để giải quyết.➤ Các nhóm mới trình bày, chia sẻ kết quả nhiệm vụ ở vòng 2.

6. Quy trình thực hiện kỹ thuật mảnh ghép trong dạy học

Bước 1: Giáo viên chia nhóm chuyên sâu.

Bước 2: Giáo viên giao nhiệm vụ cho nhóm chuyên sâu.

Bước 3: Học sinh nhóm chuyên sâu thảo luận nhóm.

Bước 4: Giáo viên chia nhóm mảnh ghép.

Bước 5: Nhóm mảnh ghép thảo luận.

Bước 6: Giáo viên giao nhiệm vụ mới.

Bước 7: Học sinh nhóm mảnh ghép lên bảng trình bày.

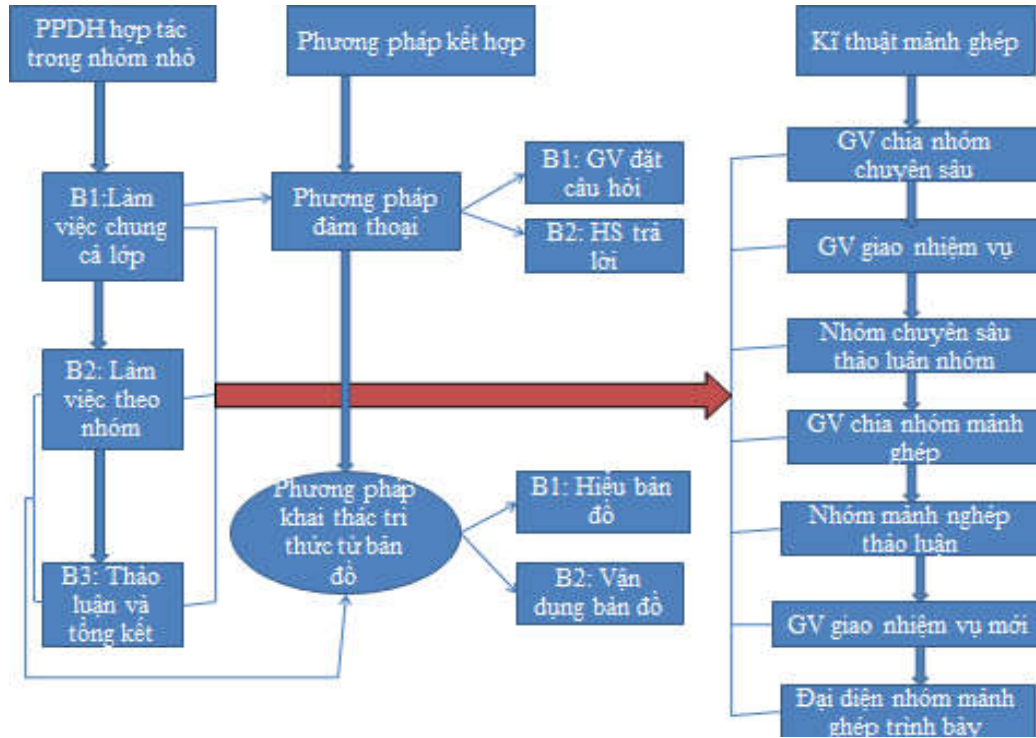
Bước 8: Học sinh nhóm khác bổ sung.

Bước 9: Giáo viên kết luận.

7. Một số phương pháp thường sử dụng khi dạy học theo kỹ thuật mảnh ghép

Các phương pháp	Mục đích	Các bước
1. Phương pháp khai thác tri thức từ bản đồ (Là một phương tiện trực quan, là nguồn tri thức địa lí quan trọng).	<ul style="list-style-type: none">- Tái tạo lại hình ảnh các lãnh thổ nghiên cứu với các đặc điểm cơ bản của chúng.- Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ- Đối chiếu so sánh các đối tượng địa lí	<ul style="list-style-type: none">- B1: Dạy học sinh hiểu bản đồ.- B2: Đọc và vận dụng bản đồ
2. Phương pháp dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ	<ul style="list-style-type: none">- Khuyến khích học sinh trao đổi và làm việc với người khác- phát huy tính tích cực tự giác, chủ động, sáng tạo và học hỏi lẫn nhau	<ul style="list-style-type: none">- B1: Làm việc chung cả lớp- B2: Làm việc theo nhóm- B3: Thảo luận tổng kết trước lớp
3. Phương pháp đàm thoại	<ul style="list-style-type: none">- Kích thích tính tích cực, độc lập, sáng tạo, làm cho không khí lớp học sôi nổi.- Giúp GV thu được tín hiệu ngược từ học sinh.	<ul style="list-style-type: none">- B1: GV nêu câu hỏi- B2: HS trả lời- B3: HS nhận xét và bổ sung- B4: GV tổng kết

8. Sơ đồ kết hợp kỹ thuật dạy học và phương pháp dạy học



II. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1. Đa số học sinh coi môn Địa lí là môn phụ nên ít chú ý học tập bộ môn này.
2. Nhiều giờ học thảo luận nhóm chỉ là hình thức, mỗi nhóm chỉ có 1-2 học sinh làm việc tích cực. Một số giáo viên còn dễ dãi trong việc đánh giá học sinh, thực chất chỉ có nhóm trưởng và thư kí làm việc nhưng cả nhóm vẫn được điểm như nhau. Vì vậy không khuyến khích được học sinh làm việc chủ động tích cực trong khi thảo luận theo cách truyền thống.
3. Mặt khác nhiều nội dung không quá khó, không đòi hỏi phải cần đến hoạt động nhóm để giải quyết nhưng giáo viên vẫn cho học sinh thảo luận. Nhưng trong kỹ thuật mảnh ghép, ở vòng 2(vòng chuyên sâu), giáo viên giao phải nhiệm vụ mới cho học sinh và nhiệm vụ này thật sự khó khăn, cần có sự hợp tác tích cực của các thành viên trong nhóm để giải quyết được vấn đề.

III. CÁC GIẢI PHÁP

1. Áp dụng các kỹ thuật dạy học mới trong đó có kỹ thuật mảnh ghép, áp dụng vào các tiết dạy sau:

a. Địa lí 7 - Bài 17 : Ô nhiễm môi trường ở đới ôn hòa

Mục 2 : Ô nhiễm nước.

- **Giai đoạn 1:** GV chia lớp thành 8 nhóm (theo 16 bàn), yêu cầu các nhóm dựa vào sgk kết hợp hiểu biết của bản thân và quan sát hình ảnh trên máy làm vào phiếu học tập.

Phiếu học tập số 1a

+ **Nhóm lẻ:** Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước sông, hồ? Hậu quả đối với thiên nhiên và con người? Biện pháp khắc phục?

	Ô nhiễm nước sông, hồ
Nguyên nhân	
Hậu quả	
Biện pháp	

Phiếu học tập số 1b

+ **Nhóm chẵn:** Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm nước biển? Hậu quả? Biện pháp

	Ô nhiễm nước biển
Nguyên nhân	
Hậu quả	
Biện pháp	

- **Giai đoạn 2:** Sau thời gian 3 phút GV yêu cầu các nhóm 1 và 2; 3 và 4; 5 và 6; 7 và 8 quay lại tạo thành 4 nhóm mới và thảo luận thống nhất nội dung điền vào bảng nguyên nhân và tác hại của ô nhiễm nước sông ,hồ và biển? Biện pháp khắc phục?

+**GV giao nhiệm vụ mới:** Tại sao phải bảo vệ nguồn nước?

- Sau 3 phút đại diện các nhóm lên báo cáo, các nhóm khác nhận xét bổ sung.

- GV chuẩn kiến thức kiến thức:

	Ô nhiễm nước sông, hồ	Ô nhiễm nước biển
Nguyên nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Rác thải từ công nghiệp - Lượng phân hoá học, thuốc trừ sâu dư thừa trên đồng ruộng. - Chất thải sinh hoạt đô thị 	<ul style="list-style-type: none"> - Váng dầu (khai thác, chuyên chở, đắm tàu...) - Khu đô thị ven biển thải ra - Chất thải từ sông ngòi chảy ra. - Chất thải phóng xạ, chất thải công nghiệp
Hậu quả	<ul style="list-style-type: none"> - Gây bệnh tật cho con người (bệnh ngoài da, bệnh đường ruột, ung thư...) - Ảnh hưởng xấu đến ngành nuôi trồng thủy sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra hiện tượng thủy triều đen, thủy triều đỏ gây chết ngạt nhiều sinh vật biển. - Ảnh hưởng xấu đến ngành nuôi trồng hải sản, huỷ hoại cân bằng sinh thái.
Biện pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Xử nước trước khi thải ra sông hồ - Không vứt rác xuống sông, hồ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp khắc phục sớm hậu quả của tình trạng tràn dầu. - Không tập trung quá đông dân cư và đô thị ở ven biển...

- Đại diện nhóm mảnh ghép báo cáo kết quả thảo luận nhiệm vụ mới: Chúng ta phải bảo vệ nguồn nước vì tài nguyên nước không phải là vô tận nhưng lại đang bị ô nhiễm nghiêm trọng, đe dọa cuộc sống của hàng triệu người trên Trái Đất. Mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người đều cần nước.

- GV bổ sung thêm kiến thức:

+ **Thủy triều đỏ:** Do dư thừa lượng đạm và Nitơ nước thải sinh hoạt, phân bón hóa học đối với loài tảo đỏ chứa chất độc phát triển nhanh chiếm hết lượng khí oxi trong nước khiến cho cả hệ sinh thái biển vùng cửa sông, ven bờ chết hàng loạt, gây cản trở giao thông, ảnh hưởng đến hệ sinh thái . Ô nhiễm nặng vùng ven bờ.

+ **Thủy triều đen:** Sự ô nhiễm dầu mỏ nghiêm trọng nhất cho biển về môi trường. Màng váng dầu ngăn cản việc tiếp xúc giữa nước và không khí làm cho thức ăn của động vật bị suy giảm. Váng dầu cùng 1 số chất độc khác hòa tan vào trong nước lắng xuống sâu gây hại cho hệ sinh thái đáy biển, huỷ diệt sự sống trên biển và ven biển.

b. Địa lí 8 - Bài 11: Khu vực Đông Nam Á

Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và xã hội

Mục 2: Đặc điểm tự nhiên

***VÒNG 1:THẢO LUẬN NHÓM CHUYÊN SÂU (3 phút)**

Nội dung thảo luận : Dựa vào hình 11.1(Bản đồ tự nhiên Đông Nam Á) kết hợp nghiên cứu nội dung SGK, hoàn thành nội dung thảo luận về các đặc điểm tự nhiên nổi bật của Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á biển đảo ?

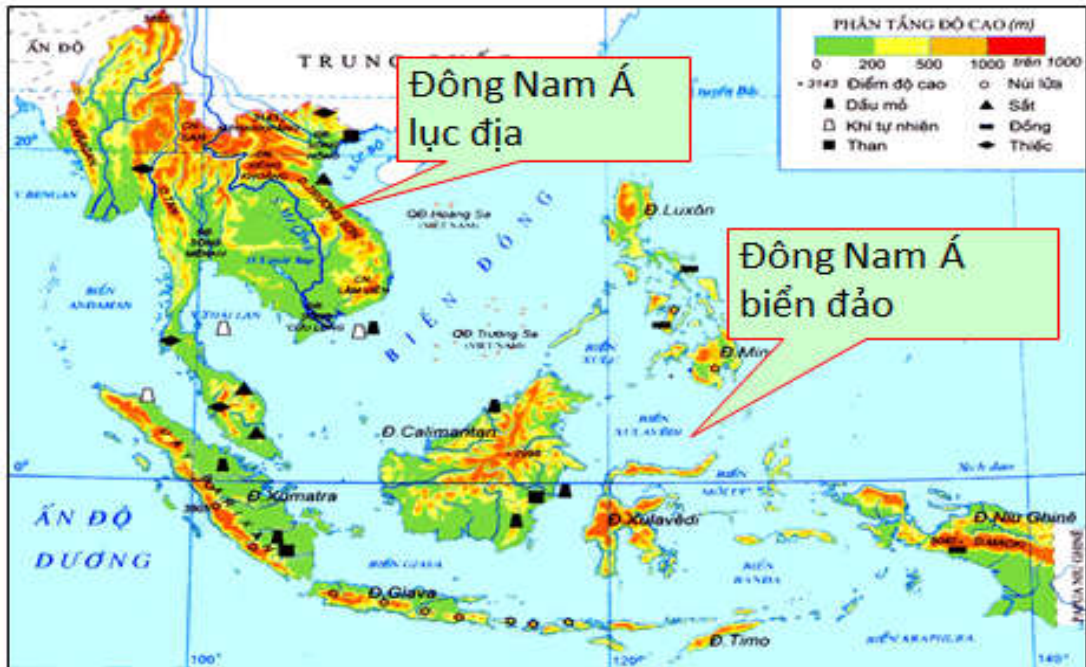
- + Nhóm 1: Địa hình, đất đai, khí hậu của Đông Nam Á lục địa
- + Nhóm 2: Địa hình, đất đai, khí hậu của Đông Nam Á biển đảo
- + Nhóm 3: Sông ngòi, biển, khoáng sản của Đông Nam Á lục địa
- + Nhóm 4: Sông ngòi, biển, khoáng sản của Đông Nam Á biển đảo

Mẫu phiếu nhóm chuyên sâu

Nhóm 1		Nhóm 3	
	Đông Nam Á lục địa		Đông Nam Á biển đảo
Địa hình		Địa hình	
Đất		Đất	
Khí hậu		Khí hậu	

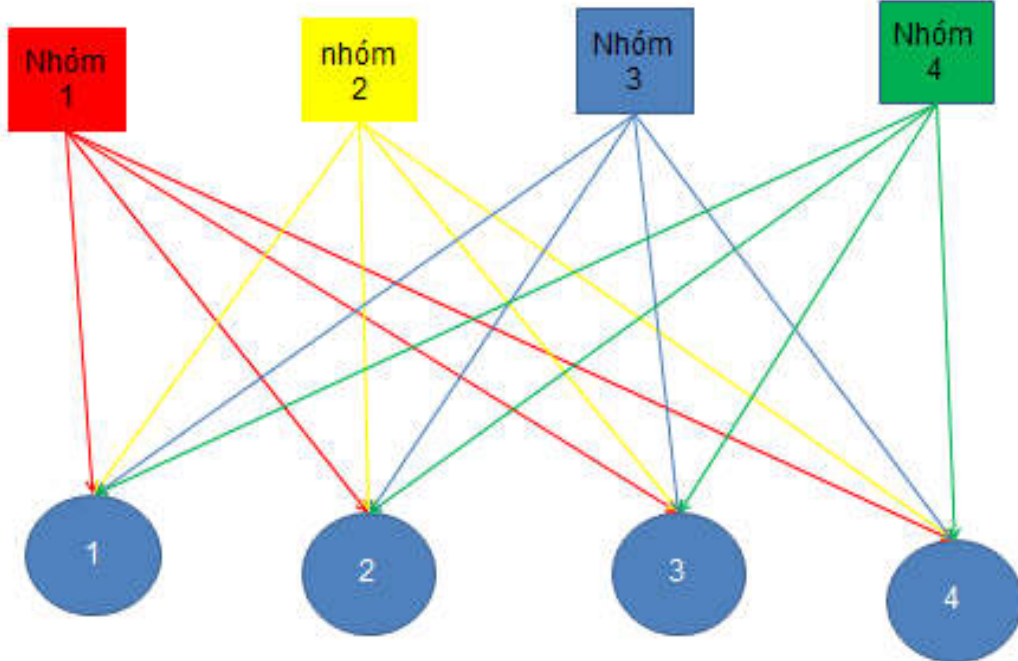
Nhóm 2		Nhóm 4	
	Đông Nam Á lục địa		Đông Nam Á biển đảo
Sông ngòi		Sông ngòi	
Biển		Biển	
Khoáng sản		Khoáng sản	

Bản đồ tự nhiên Đông Nam Á



THẢO LUẬN NHÓM MẢNH GHÉP(4 phút)

Chia nhóm mảnh ghép:



Mẫu phiếu nhóm mảnh ghép

	Đông Nam Á lục địa	Đông Nam Á biển đảo
Địa hình		
Đất		
Khí hậu		
Sông ngòi		
Biển		
Khoáng sản		

Nhiệm vụ mới: Trình bày đặc điểm khác nhau nổi bật của ĐNA lục địa và ĐNA biển đảo?

- Sau khi hết thời gian thảo luận của nhóm mảnh ghép, đại diện các nhóm báo cáo kết quả trên bản đồ, các nhóm nhận xét, bổ sung và phản biện.

- GV chuẩn kiến thức trên máy:

Các bộ phận Các đặc điểm	Đông Nam Á lục địa	Đông Nam Á biển đảo
Địa hình	- Chia cắt mạnh, nhiều núi hướng B-N, TB – ĐN - Nhiều cao nguyên, thung lũng rộng - Đồng bằng phù sa màu mỡ	- Nhiều đảo, quần đảo - Ít đồng bằng, nhiều đồi núi, núi lửa
Đất	- Phong phú: feralit, phù sa màu mỡ	- Màu mỡ
Khí hậu	- Nhiệt đới gió mùa - Phía bắc VN, Mi-an-ma có mùa đông lạnh	- Nhiệt đới gió mùa và xích đạo
Sông ngòi	- Nhiều sông lớn: Mê Công, Mê Nam, Iraoadi, sông Hồng,...	- Nhỏ, ngắn, dốc
Biển	- Đường bờ biển dài (4/5 nước giáp biển)	- Bao phủ rộng lớn xung quanh
Khoáng sản	- Phong phú: than, sắt, dầu, khí, thiếc,...	- Phong phú: dầu, khí, than, đồng,...


- GV thu phiếu thảo luận của các nhóm mảnh ghép.

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận của các nhóm.

c. Địa lí 8 :

Tiết 14- Bài 12: Khu vực Đông Á

Mục 2: Đặc điểm tự nhiên khu vực Đông Á

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung																
<p>- GV yêu cầu HS đọc nội dung thảo luận nhóm theo kỹ thuật mảnh ghép.</p> <p>* VÒNG 1: HOẠT ĐỘNG NHÓM CHUYÊN SÂU(2 phút)</p> <p>- Quan sát lược đồ H12.1(tr41 SGK), H2.1(tr7SGK),H3.1(tr11-SGK) kết hợp theo dõi đoạn phim tư liệu, hoàn thành nhiệm vụ của mỗi nhóm trong bảng</p> <table border="1" data-bbox="289 1024 750 1352"> <thead> <tr> <th data-bbox="289 1024 409 1129">Bộ phận lãnh thổ</th> <th data-bbox="409 1024 587 1129">Đặc điểm</th> <th data-bbox="587 1024 750 1129">Địa hình</th> <th data-bbox="750 1024 873 1129">Khí hậu và cảnh quan</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="289 1129 409 1226">Đất liền</td> <td data-bbox="409 1129 587 1226">Phía Tây</td> <td colspan="2" data-bbox="587 1129 750 1226">Nhóm chuyên sâu 1-2</td> </tr> <tr> <td data-bbox="289 1226 409 1302">Đất liền</td> <td data-bbox="409 1226 587 1302">Phía Đông</td> <td colspan="2" data-bbox="587 1226 750 1302">Nhóm chuyên sâu 3 - 4</td> </tr> <tr> <td data-bbox="289 1302 409 1352">Hải đảo</td> <td colspan="3" data-bbox="409 1302 750 1352">Nhóm chuyên sâu 5 - 6</td> </tr> </tbody> </table> <p>*VÒNG 2: HOẠT ĐỘNG NHÓM ÁP DỤNG KỸ THUẬT MẢNH GHÉP(4 phút)</p> <p>Thảo luận nhóm hoàn thành nội dung trong bảng :</p>	Bộ phận lãnh thổ	Đặc điểm	Địa hình	Khí hậu và cảnh quan	Đất liền	Phía Tây	Nhóm chuyên sâu 1-2		Đất liền	Phía Đông	Nhóm chuyên sâu 3 - 4		Hải đảo	Nhóm chuyên sâu 5 - 6			<p>- HS quan sát các lược đồ và theo dõi đoạn phim</p> <p>- HS quan sát lược đồ, theo dõi đoạn phim, thảo luận nhóm chuyên sâu.</p> <p>Hết thời gian thảo luận vòng 1, các HS chuyển sang nhóm mảnh ghép tiếp tục thảo luận vòng 2</p> <p>- HS dựa vào kết quả thảo luận ở vòng 1,</p>	<p>2. Đặc điểm tự nhiên</p> <p>a. Địa hình</p>  <p>b. Khí hậu, cảnh quan</p> <p>+ Phía tây phần đất liền: khí hậu khô hạn-> hoang mạc...</p> <p>+ Phía đông phần đất liền và phần hải đảo: khí hậu ẩm -> rừng là chủ yếu</p>
Bộ phận lãnh thổ	Đặc điểm	Địa hình	Khí hậu và cảnh quan															
Đất liền	Phía Tây	Nhóm chuyên sâu 1-2																
Đất liền	Phía Đông	Nhóm chuyên sâu 3 - 4																
Hải đảo	Nhóm chuyên sâu 5 - 6																	

HOẠT ĐỘNG NHÓM MẢNH GHÉP(4 phút) : Thảo luận nhóm hoàn thành nội dung trong bảng sau:

Bộ phận lãnh thổ		Đặc điểm	Địa hình	Khí hậu và cảnh quan
		Đất Liền	Phía Tây	
	Phía Đông			
Hải Đảo				

- GV giao nhiệm vụ mới cho nhóm mảnh ghép: Tại sao có sự khác biệt sâu sắc về khí hậu giữa đất liền và hải đảo?

- GV chiếu lược đồ tự nhiên khu vực Đông Á, yêu cầu đại diện nhóm mảnh ghép báo cáo kết quả về địa hình khu vực Đông Á trên lược đồ.

- GV yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, kết luận

? Hãy nhận xét địa hình phía tây và phía đông của Đông Á có gì khác nhau?

- GV chốt kiến thức và ghi bảng

? Dựa vào kết quả tìm hiểu địa hình phần hải đảo, hãy nhận xét đặc điểm bất lợi lớn của Nhật Bản?

? Nhật Bản đã có những biện pháp như thế nào để giảm bớt hậu quả của các thảm họa tự nhiên?

- GV nhận xét

trao đổi, thống nhất ý kiến để hoàn thành bảng

- HS quan sát lại lược đồ.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả trên lược đồ

- HS khác nhận xét bổ sung

<p>- GV yêu cầu đại diện nhóm mảnh ghép báo cáo kết quả về đặc điểm khí hậu và cảnh quan khu vực Đông Á trên lược đồ</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm thu lại bảng kết quả để chấm điểm</p> <p>- GV nhận xét và chốt kiến thức trên máy</p> <p>? Dựa vào kết quả thảo luận, giải thích tại sao khí hậu có sự khác biệt giữa đất liền và hải đảo?</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận của các nhóm.</p> <p>- GV ghi bảng</p>		
---	--	--

* Các Sides trình chiếu:

HOẠT ĐỘNG NHÓM CHUYÊN SÂU(2 phút) : Quan sát lược đồ H12.1(tr41-SGK), H2.1(tr7-SGK), H3.1(tr11-SGK) kết hợp theo dõi đoạn phim tư liệu, hoàn thành nhiệm vụ của mỗi nhóm trong bảng sau:

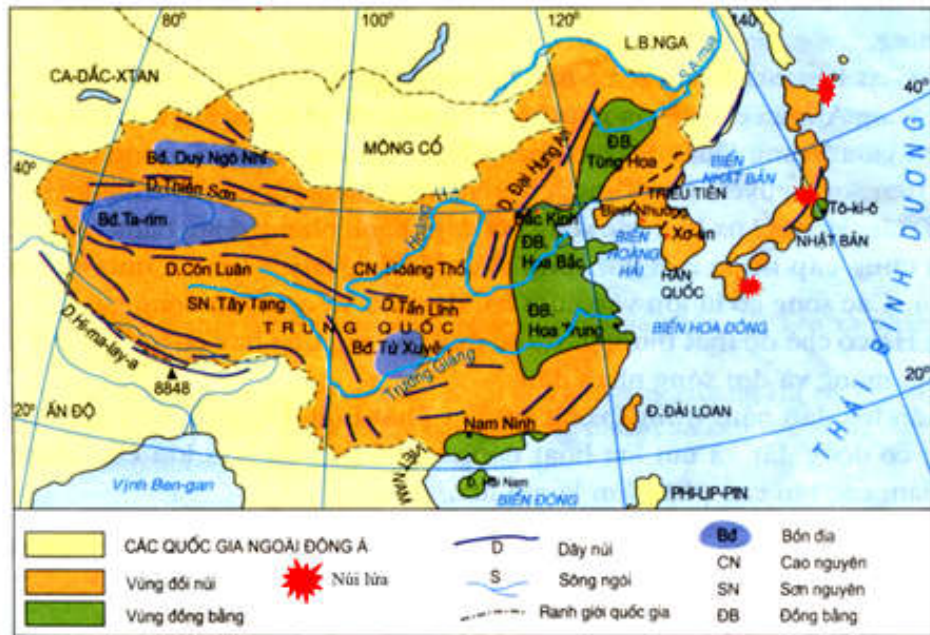
Bộ phận lãnh thổ		Đặc điểm	Địa hình	Khí hậu và cảnh quan
Đất Liền	Phía Tây	Nhóm chuyên sâu 1 - 2		
	Phía Đông	Nhóm chuyên sâu 3 - 4		
Hải Đảo		Nhóm chuyên sâu 5 - 6		

HOẠT ĐỘNG NHÓM MẢNH GHÉP(4 phút) : Thảo luận nhóm hoàn thành nội dung trong bảng sau:

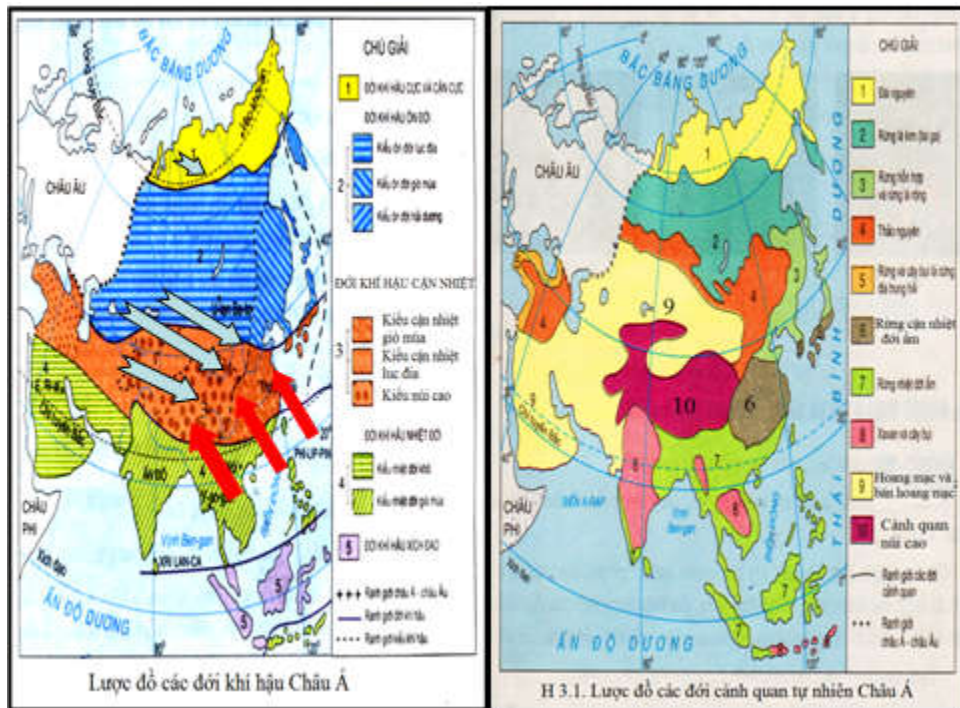
Bộ phận lãnh thổ		Đặc điểm	Địa hình	Khí hậu và cảnh quan
Đất Liền	Phía Tây			
	Phía Đông			
Hải Đảo				

Nhiệm vụ mới: Tại sao có sự khác biệt về khí hậu giữa phần đất liền và hải đảo?

"Vận dụng kỹ thuật mảnh ghép để nâng cao chất lượng dạy và học môn địa lí "



Lược đồ tự nhiên khu vực Đông Á





Bộ phận Lãnh thổ		Đặc điểm địa hình	Đặc điểm khí hậu và cảnh quan
Đất Liền	Phía Tây	- Núi : Thiên Sơn - Sơn nguyên : Tây Tạng - Bồn địa : Duy Ngô Nhĩ	- Khí hậu cận nhiệt lục địa khô hạn và khí hậu núi cao -> Thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc.
	Phía Đông	- Vùng đồi, núi xen đồng bằng Tùng Hoa, Hoa Bắc, Hoa Trung.	- Khí hậu cận nhiệt gió mùa: + Mùa đông: gió mùa tây bắc lạnh và khô + Mùa hạ: gió mùa đông nam
Hải Đảo		- Vùng núi trẻ thường có động đất và núi lửa hoạt động mạnh núi Phú Sĩ	- Mùa hạ: gió mùa đông nam ẩm và mưa nhiều -> Rừng lá chủ yếu

d. Địa lí 9:

Tiết 44 - Bài 38: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển – đảo

- Trong kì thi GV dạy giỏi cấp thành phố được tổ chức vào tháng 3- 2015, tôi đã áp dụng kĩ thuật mảnh ghép vào bài dạy của mình trong phần II. Sau đây là nội dung giáo án:

Mục II: Phát triển tổng hợp kinh tế biển

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung
<p>- Dựa vào kiến thức đã học hãy kể tên một số tài nguyên quan trọng của biển Việt Nam?</p> <p>- Chuẩn kiến thức bằng sơ đồ.</p> <p>- GV nêu khái niệm phát triển tổng hợp</p> <p>- Dựa vào khái niệm phát triển tổng hợp, cho biết thế nào là phát triển tổng hợp kinh tế biển?</p> <p>- Quan sát sơ đồ H38.3, cho biết chúng ta phát triển tổng hợp những ngành kinh tế biển nào?</p> <p>-> Chuẩn kiến thức bằng sơ đồ.</p> <p>* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật mảnh ghép:</p> <p>- Giai đoạn 1: Thảo luận nhóm chuyên sâu(nhóm cặp), thời gian thảo luận 3 phút.</p> <p>+ Yêu cầu theo dõi đoạn phim tư liệu về ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản; du lịch biển- đảo kết hợp nghiên cứu nội</p>	<p>- Kể một số tài nguyên biển</p> <p>Đọc khái niệm về phát triển tổng hợp.</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- Nêu tên các ngành kinh tế biển</p> <p>-Theo dõi yêu cầu của kĩ thuật mảnh ghép</p>	

dung SGK, phân tích bảng số liệu và lược đồ, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong bảng sau:

Ngành	1. Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản	2. Du lịch biển – đảo
Đặc điểm		
1. Tiềm năng	<i>Nhóm chuyên sâu 1</i>	
2. Thực trạng	<i>Nhóm chuyên sâu 2</i>	
3. Phương hướng	<i>Nhóm chuyên sâu 3</i>	

+ GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm chuyên sâu:

- **Nhóm chuyên sâu 1: Tìm hiểu tiềm năng của ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản; ngành du lịch biển – đảo.**
- **Nhóm chuyên sâu 2: Tìm hiểu thực trạng của ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản; ngành du lịch biển- đảo**
- **Nhóm chuyên sâu 3: Tìm hiểu phương hướng phát triển của ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến hải**

- Các nhóm chuyên sâu theo dõi phim tư liệu, các tài liệu chuẩn bị ở nhà, trao đổi, thống nhất ý kiến hoàn thành nội dung được giao.

- Theo dõi yêu cầu của nhóm mảnh ghép

-Trao đổi theo nhóm, hoàn thành nội dung của phiếu mảnh ghép

<p>sản; ngành du lịch biển - đảo.</p> <p>- Giai đoạn 2(Thời gian 5 phút): Sau khi hết thời gian của giai đoạn 1, thành viên các nhóm chuyên sâu họp lại để tạo thành nhóm mảnh ghép(6 học sinh một nhóm). Nhiệm vụ của nhóm mảnh ghép:</p> <p>+ Dựa vào nội dung thảo luận trong giai đoạn 1, hoàn thành bảng sau:</p>	<p>- Đại diện nhóm báo cáo dựa trên kết quả thảo luận của nhóm</p> <p>- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung và phản biện</p> <p>- Ghi nhận kiến thức</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo dựa trên kết quả thảo luận của nhóm</p> <p>- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung và phản</p>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="1071 157 1263 1906"> <p>1. Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản.</p> <p>- Nguồn hải sản dồi dào</p> </td> <td data-bbox="1269 157 1469 1906"> <p>2. Du lịch biển - đảo:</p> <p>- Tài</p> </td> </tr> </table>	<p>1. Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản.</p> <p>- Nguồn hải sản dồi dào</p>	<p>2. Du lịch biển - đảo:</p> <p>- Tài</p>										
<p>1. Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản.</p> <p>- Nguồn hải sản dồi dào</p>			<p>2. Du lịch biển - đảo:</p> <p>- Tài</p>											
<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="276 718 457 1117">Ngành Đặc điểm</th> <th data-bbox="464 718 594 1117">1. Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản</th> <th data-bbox="600 718 786 1117">2. Du lịch biển - đảo</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="276 1125 457 1293">1. Tiềm năng</td> <td data-bbox="464 1125 594 1293"></td> <td data-bbox="600 1125 786 1293"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="276 1302 457 1407">2. Thực trạng</td> <td data-bbox="464 1302 594 1407"></td> <td data-bbox="600 1302 786 1407"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="276 1415 457 1570">3. Phương hướng</td> <td data-bbox="464 1415 594 1570"></td> <td data-bbox="600 1415 786 1570"></td> </tr> </tbody> </table>	Ngành Đặc điểm	1. Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản	2. Du lịch biển - đảo	1. Tiềm năng			2. Thực trạng			3. Phương hướng				
Ngành Đặc điểm	1. Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản	2. Du lịch biển - đảo												
1. Tiềm năng														
2. Thực trạng														
3. Phương hướng														
<p>+ Giáo viên giao nhiệm vụ mới cho nhóm mảnh ghép: <i>Phân tích mối liên hệ giữa hai ngành kinh tế biển trên? Giải thích tại sao phải phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển?</i></p> <p>- Yêu cầu đại diện 1 nhóm mảnh</p>														

"Vận dụng kỹ thuật mảnh ghép để nâng cao chất lượng dạy và học môn địa lí "

<p>ghép báo cáo kết quả nội dung thảo luận trong bảng về ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản.</p> <p>- Nhận xét, chuẩn kiến thức và ghi bảng.</p> <p>- Yêu cầu đại diện nhóm mảnh ghép báo cáo kết quả thảo luận nội dung trong bảng về ngành du lịch biển - đảo.</p> <p>- Nhận xét, chuẩn kiến thức và ghi bảng</p> <p><i>- Dựa vào kết quả thảo luận, phân tích mối liên hệ giữa hai ngành kinh tế biển? Giải thích tại sao phải phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển?</i></p> <p>- >GV chốt</p> <p><i>- Chúng ta phải làm gì để chung tay góp phần bảo vệ biển - đảo quê hương?</i></p> <p>- GV kết luận</p> <p>- Nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.</p>	<p>biện</p> <p>- Ghi nhận kiến thức</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả</p> <p>- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung</p>	<p>- Phát triển nhanh</p> <p>- Cần có chính sách phù hợp.</p>	<p>nguyên phong phú</p> <p>- Còn nhiều tiềm năng.</p> <p>- Đang được đầu tư</p>

- Sau khi đại diện nhóm mảnh ghép số 2 báo cáo kết quả nội dung tìm hiểu ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản, nhóm mảnh ghép số 5 đã đặt câu hỏi phản biện: ***Tại sao ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản phải ưu tiên đánh bắt xa bờ?***

- Đại diện nhóm mảnh ghép số 2 trả lời:

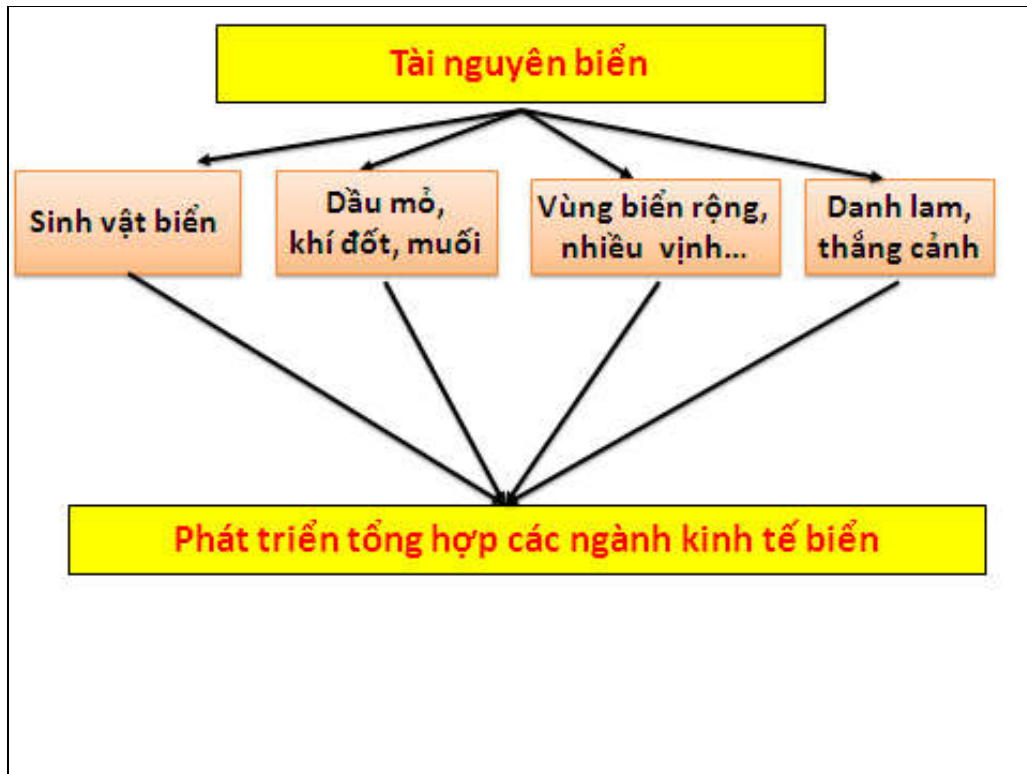
+ Chúng ta phải ưu tiên đánh bắt xa bờ vì:

- Nguồn hải sản ven bờ đã cạn kiệt vì khai thác quá mức, trong khi nguồn hải sản xa bờ còn rất dồi dào.
- Nguồn hải sản xa bờ nhiều loài có giá trị kinh tế cao.
- Mỗi ngư dân ra khơi là một chiến sĩ góp phần bảo vệ biển- đảo quê hương.

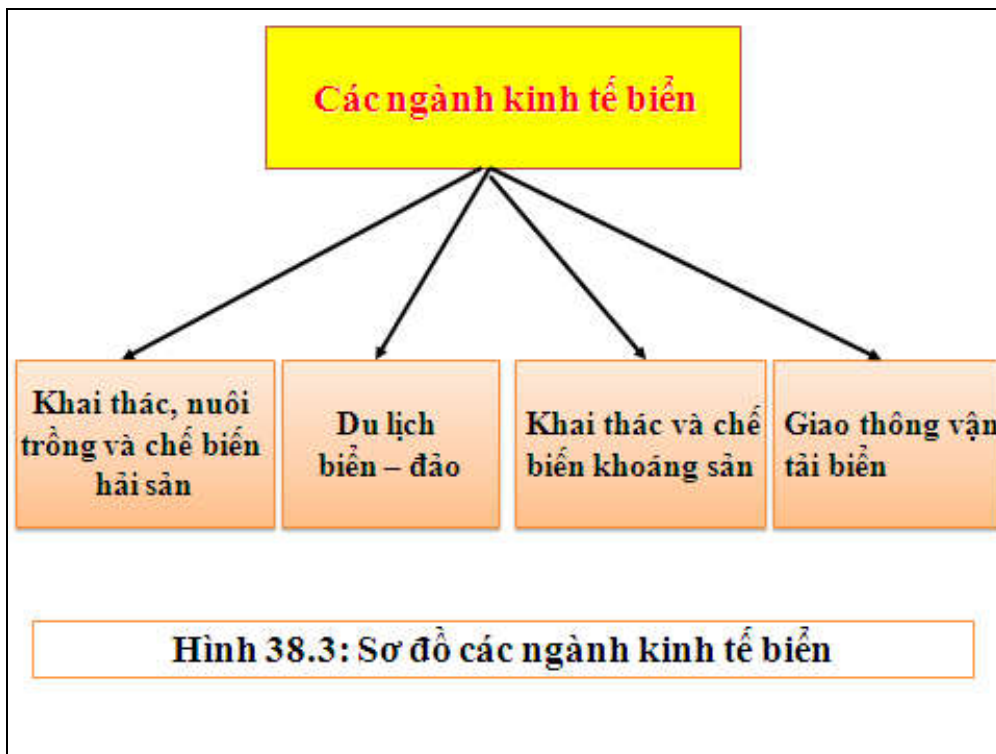
- Câu trả lời đã giúp cho các nhóm hiểu biết sâu sắc về nội dung kiến thức của bài.

* Các sides trình chiếu:

**TIẾT 44 – BÀI 38:
PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP KINH TẾ VÀ BẢO VỆ
TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG BIỂN - ĐẢO**



- **Khái niệm phát triển tổng hợp:** Là sự phát triển của nhiều ngành, giữa các ngành có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ nhau để cùng phát triển và sự phát triển của một ngành không được kìm hãm hoặc gây thiệt hại cho các ngành khác.



HOẠT ĐỘNG NHÓM CHUYÊN SÂU (Nhóm cặp - 3 phút)

Theo dõi đoạn phim tư liệu kết hợp nghiên cứu nội dung SGK (tr137-138), phân tích lược đồ và bảng số liệu, hoàn thành nội dung theo yêu cầu :

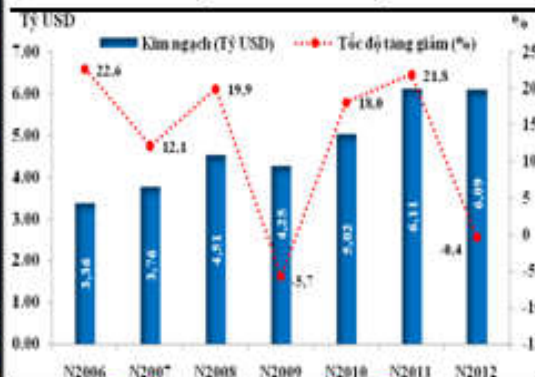
Ngành	1. Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản	2. Du lịch biển - đảo
Đặc điểm		
1. Tiềm năng	Nhóm chuyên sâu 1	
2. Thực trạng	Nhóm chuyên sâu 2	
3. Phương hướng	Nhóm chuyên sâu 3	



Lược đồ tiềm năng của một số ngành kinh tế biển

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA QUA MỘT SỐ NĂM
(Số liệu của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn)

Sản lượng	Khai thác (ngàn tấn)	Nuôi trồng (ngàn tấn)
Năm		
2012	2.526	3.200
2013	2.725	3.213



Biểu đồ kim ngạch xuất khẩu ngành thủy sản từ năm 2006 - 2012



HOẠT ĐỘNG NHÓM MẢNH GHÉP(5 PHÚT)

+ Dựa vào kết quả ở vòng 1, thảo luận nhóm hoàn thành nội dung trong bảng sau:

Ngành	1. Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản	2. Du lịch biển - đảo
Đặc điểm		
1. Tiềm năng		
2. Thực trạng		00:00
3. Phương hướng		Bắt đầu

+ **Nhiệm vụ mới:** Phân tích mối liên hệ giữa hai ngành kinh tế biển trên? Giải thích tại sao phải phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển?

2. Kết hợp sử dụng kỹ thuật dạy học mới với đổi mới kiểm tra đánh giá:

- Khi sử dụng kỹ thuật mảnh ghép, giáo viên sẽ thấy rất rõ kết quả hoạt động của từng thành viên trong nhóm, để đánh giá một cách chính xác, động viên kịp thời, để các nhóm tự nhận xét, đánh giá lẫn nhau, giáo viên tổng hợp kết quả.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Tôi nhận thấy khi sử dụng kỹ thuật này thì tiết dạy học tăng thêm tính hứng thú, bản thân người học tự giác động não, không tiếp thu kiến thức một cách thụ động.

Ý kiến của em Nguyễn Thu Trang – Học sinh lớp 8A1 cho rằng: Khi cô sử dụng kỹ thuật các mảnh ghép chúng em chẳng những tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm từ cô mà có thể học hỏi trao đổi, bổ sung kiến thức, kinh nghiệm từ bạn bè. Em Đậu Nam Hải – Học sinh lớp 8A1 phát biểu: “Cô sử dụng phương pháp các mảnh ghép có ưu điểm là tạo điều kiện cho mỗi người học tiếp thu một cách trọn vẹn tất cả nội dung bài học, tiết kiệm thời gian mà kiến thức người học tiếp thu đầy đủ và dễ hiểu. Thái độ tích cực của người dạy đã góp phần tác động đến người học, do đó người học cũng tích cực tham gia bài học”. Em Huỳnh Giang Anh – Học sinh lớp 9A5 cho rằng: “Cô sử dụng nhiều phương pháp như thảo luận nhóm, tự nghiên cứu, các mảnh ghép tạo cho lớp sinh động, các em có thể hiểu bài và nắm vững ngay trong lớp, các em có điều kiện trao đổi kiến thức với các bạn, học hỏi lẫn nhau”. Tôi rất vui và hạnh phúc vì gần như 100% học sinh đều có chung nhận xét là việc sử dụng kỹ thuật các mảnh ghép làm cho tiết học thêm hứng thú, lớp học sinh động, làm việc có hiệu quả, giúp các em hiểu kiến thức một cách nhanh chóng.

Kết quả sau khi áp dụng kỹ thuật mảnh ghép ở lớp 8A1

Sĩ số học sinh lớp: 45 hs

Nội dung	Thường xuyên	Tích cực	Chưa tích cực
Chú ý nghe giảng	38	7	0
Tham gia trả lời câu hỏi hoặc đại diện cho nhóm trình bày	11	8	0
Nhận xét ý kiến của bạn	6	9	03
Tham gia thảo luận	45	42	03

Kết quả sau khi áp dụng kỹ thuật mảnh ghép ở lớp 9A5

Sĩ số học sinh lớp: 45 hs

Nội dung	Thường xuyên	Tích cực	Chưa tích cực
Chú ý nghe giảng	35	10	0
Tham gia trả lời câu hỏi hoặc đại diện cho nhóm trình bày	13	10	0
Nhận xét ý kiến của bạn	8	7	02
Tham gia thảo luận	45	40	05

Qua kết quả kiểm tra trên cho thấy, nhờ áp dụng kỹ thuật mảnh ghép, học sinh phát huy được tính chủ động tích cực trong giờ học. Có sự tập trung cao độ để hoàn thành nhiệm vụ ở cả hai vòng thảo luận. Không còn tình trạng thảo luận nhóm một cách hình thức. Nếu có học sinh chưa tích cực, giáo viên có thể kịp thời hỗ trợ hoặc nhận được sự hỗ trợ từ nhóm khác để hoàn thành nhiệm vụ.

C. PHẦN THỨ BA

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Từ việc nghiên cứu cơ sở lý luận của các phương pháp dạy học, được tham gia các lớp tập huấn đổi mới phương pháp dạy học và đã sử dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực, tôi thiết nghĩ là giảng viên đứng lớp phải biết kết hợp nhiều yếu tố như có kiến thức rộng, có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, sử dụng nhuần nhuyễn các phương pháp dạy học và có thái độ nhiệt tình, luôn quan tâm đến người học. Bên cạnh những yếu tố vừa nêu về phía quản lý giáo dục nên quan tâm đến số lượng học sinh trên một lớp, thời lượng kiến thức cho một đơn vị kiến thức, cách kiểm tra, đánh giá cho phù hợp thì việc đổi mới phương pháp dạy học đem lại hiệu quả tốt hơn. Đó là kết quả của quá trình chuẩn bị công phu của cả thầy lẫn trò. Nhưng đây cũng không phải là “phương pháp vạn năng” để áp dụng thích hợp với mọi môn học cũng như mọi đối tượng.

Một số lưu ý khi tổ chức dạy học theo kỹ thuật các mảnh ghép:

- Đảm bảo những thông tin từ các mảnh ghép lại với nhau có thể hiểu được bức tranh toàn cảnh của một vấn đề và là cơ sở để giải quyết một nhiệm vụ phức hợp ở vòng 2.

- Các chuyên gia ở vòng 1 có thể có trình độ khác nhau, nên cần xác định yếu tố hỗ trợ kịp thời để tất cả mọi chuyên gia có thể hoàn thành nhiệm vụ ở vòng 1, chuẩn bị cho vòng 2.

- Số lượng mảnh ghép không nên quá lớn để đảm bảo các thành viên có thể truyền đạt lại kiến thức cho nhau.

- Đặc điểm của nhiệm vụ mới ở vòng 2 là một nhiệm vụ phức hợp và chỉ có thể giải quyết được trên cơ sở nắm vững những kiến thức đã có ở vòng 1. Do đó cần xác định rõ những yếu tố cần thiết về kiến thức, kỹ năng, thông tin,...cũng như các yếu tố hỗ trợ cần thiết để giải quyết nhiệm vụ phức hợp này.

- Nhằm nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của học sinh, phát triển năng lực độc lập, sáng tạo. Trong quá trình giảng dạy giáo viên phải năng động hơn và biết kết hợp nhiều phương pháp:

- Trước khi lên lớp giáo viên phải giới thiệu trước cho học sinh một số tài liệu có liên quan đến nội dung bài học để học sinh có thời gian tìm kiếm và tự nghiên cứu.

- Khoảng thời gian trên lớp giáo viên giao cho từng nhóm học sinh một chủ đề nào đó để nghiên cứu kỹ. Mỗi nhóm học sinh sẽ thảo luận tìm ra nội dung theo yêu cầu của giáo viên. Phương pháp này giúp học sinh rèn luyện cho học sinh tính tự học, tự nghiên cứu và tự tin khi trình bày một vấn đề nào đó trước đám đông.

- Khi học sinh đã chuẩn bị tốt tâm thế học tập như tài liệu và nội dung bài học thì việc sử dụng kỹ thuật các mảnh ghép là khâu cuối cùng để các học sinh có cơ hội nêu ý kiến của mình và ai cũng được tham gia vào nội dung của bài học hay một vấn đề mà giáo viên nêu ra. Về phía giáo viên thì trong quá trình sử dụng các mảnh ghép phải dành thời gian theo dõi học sinh thảo luận nhóm và trình bày kết quả, có như vậy thì người học có điều kiện trao đổi trực tiếp với giáo viên và ý thức rằng mình làm việc một cách nghiêm túc.

Xác định nội dung kiến thức cơ bản của bài giảng là một khâu rất quan trọng, nhưng chuyển nội dung đó thành tri thức của bản thân học sinh là một khoa học và nghệ thuật. Điều đó phụ thuộc rất nhiều vào phương pháp giảng dạy của giáo viên. Giáo viên cần lựa chọn hình thức và phương pháp giảng dạy thích hợp nhất để học sinh lĩnh hội được kiến thức bài học một cách sâu sắc và bền vững. Không một phương pháp nào là vạn năng và sử dụng trong toàn bộ quá trình dạy học, mà tùy vào nội dung bài giảng mà ta sử dụng phương pháp nào là hiệu quả hơn cả hoặc là sự kết hợp nhiều phương pháp. Khi đi sâu vào nghiên cứu đề tài “Sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực: Kỹ thuật mảnh ghép” trong giảng dạy môn Địa lí, tôi muốn rèn luyện cho học sinh phát huy năng lực của bản thân, tăng cường hiệu quả học tập vừa phát triển kỹ năng trình bày, giao tiếp với các bạn và giáo viên, tạo không khí lớp học thân thiện và hợp tác.

II. KIẾN NGHỊ

Sau khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm này, tôi có một số kiến nghị sau:

- Khi vận dụng các kỹ thuật dạy học cần có sự hỗ trợ tích cực về cơ sở vật chất từ phía nhà trường để hỗ trợ cho việc dạy học.

- Cần tích cực nghiên cứu các kỹ thuật dạy học tích cực để vận dụng một cách thành thạo và có hiệu quả vào quá trình dạy học.

- Cần phải có sự kết hợp đồng bộ giữa các giáo viên để học sinh có thể nắm vững các thao tác của các kỹ thuật dạy học.

- Giáo viên cần liên tục củng cố thêm kiến thức và phương pháp trong quá trình giảng dạy để nâng cao hơn nữa trình độ của học sinh.

"Vận dụng kỹ thuật mảnh ghép để nâng cao chất lượng dạy và học môn địa lí "

Khi áp dụng kỹ thuật mảnh ghép, bản thân tôi đã tự tìm tòi, thử nghiệm nhiều lần để giờ dạy thành công và rút ra thêm được nhiều kinh nghiệm cho mình trong quá trình giảng dạy. Tuy nhiên do trình độ và thời gian nghiên cứu có hạn nên không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi mong nhận được những đóng góp của Ban giám hiệu và tổ chuyên môn để sáng kiến của tôi hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phương pháp dạy học Địa lí theo hướng tích cực của Đặng Văn Đức, Nguyễn Thị Thu Hằng – NXB Đại học sư phạm Hà Nội(2004)
2. Lí luận dạy học địa lí – Nguyễn Dược, Nguyễn Trọng Phúc. NXB Đại học sư phạm.
3. Dạy và học tích cực: Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học – Bộ giáo dục và đào tạo theo Dự án Việt - Bỉ - NXB Đại học sư phạm.
4. Giáo dục kỹ năng sống trong môn Địa lí ở trường Trung học cơ sở - Lưu Thu Thủy, Lê Minh Châu, Nguyễn Hải Hà, Phạm Thị Thu Phương - NXB Giáo dục
5. Một số vấn đề trong dạy học Địa lí ở trường phổ thông – Nguyễn Trọng Phúc - NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.